

Số: TVHN-327 /DBQG

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

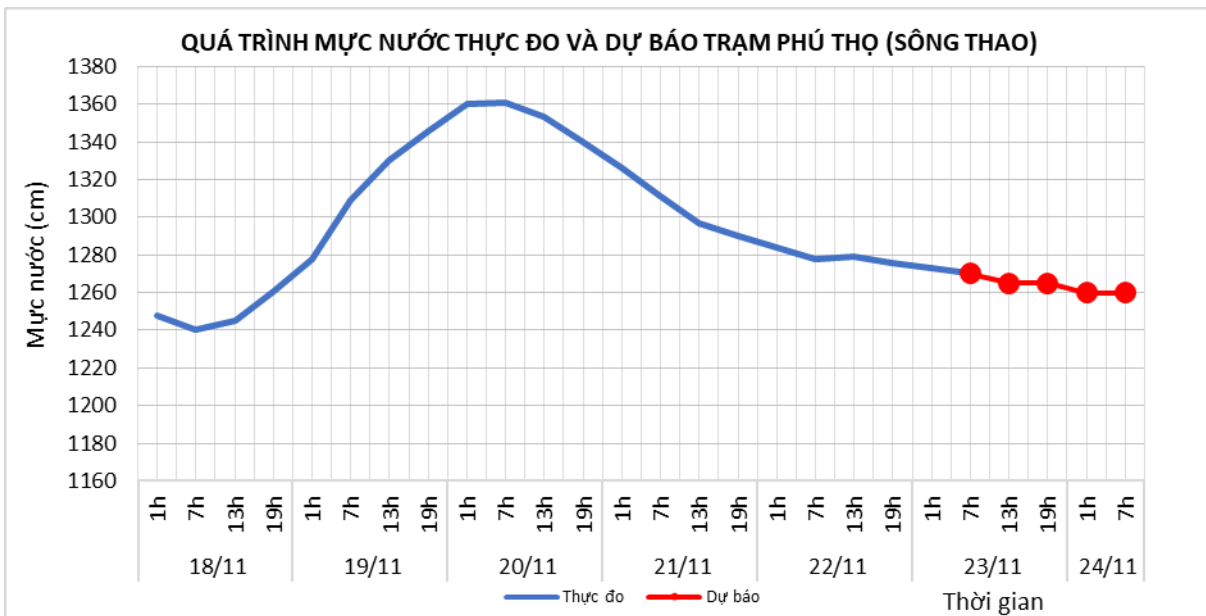
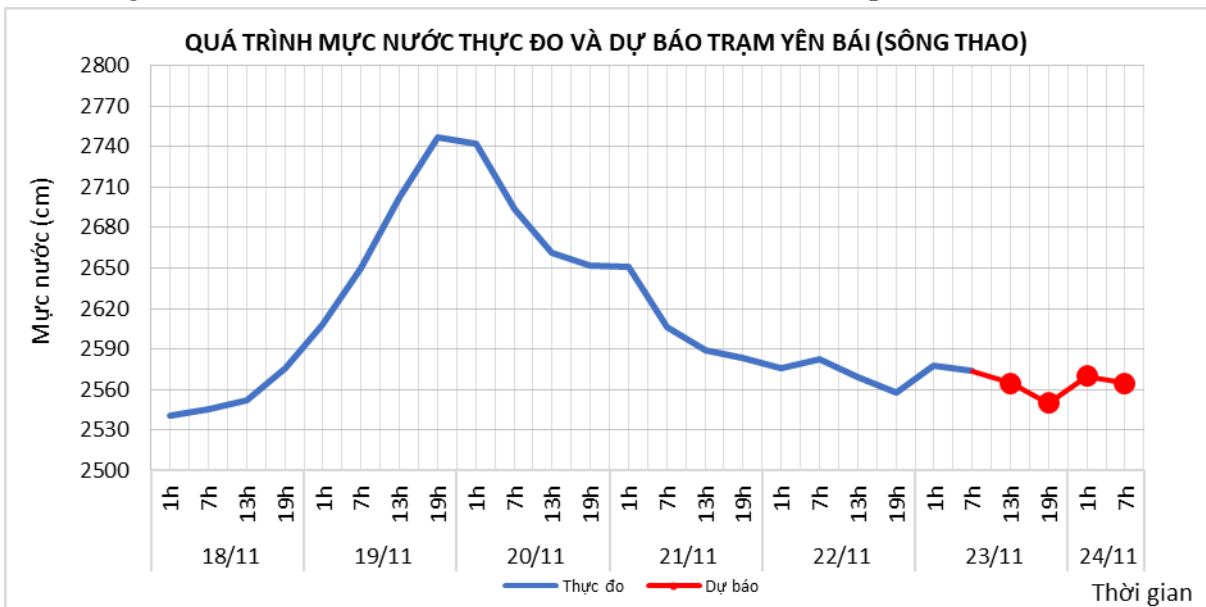
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



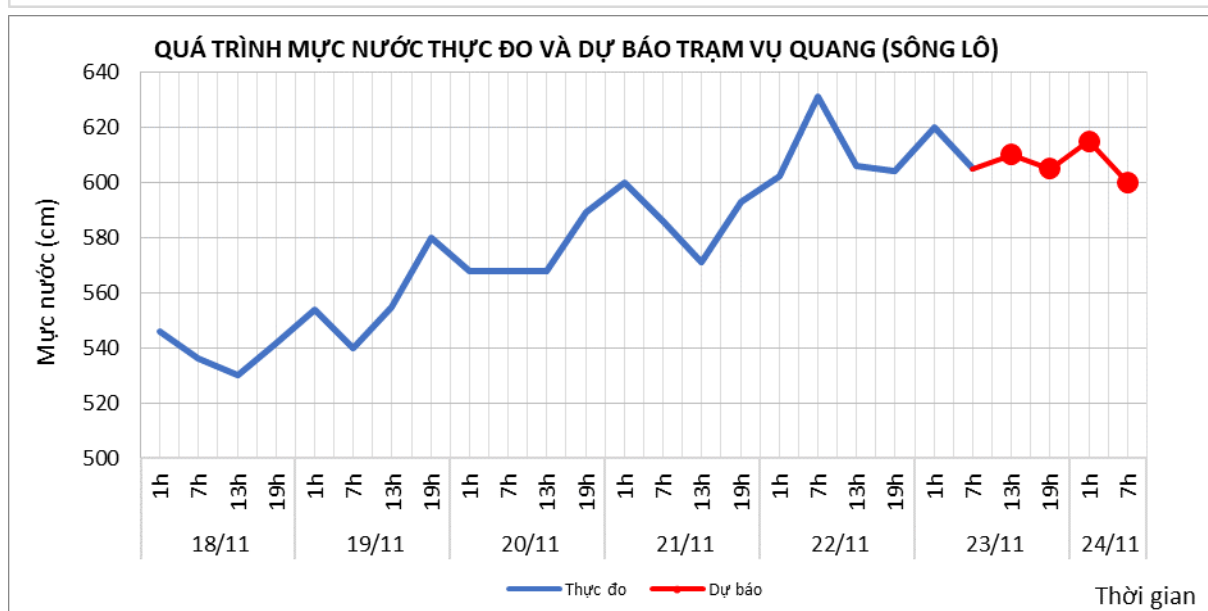
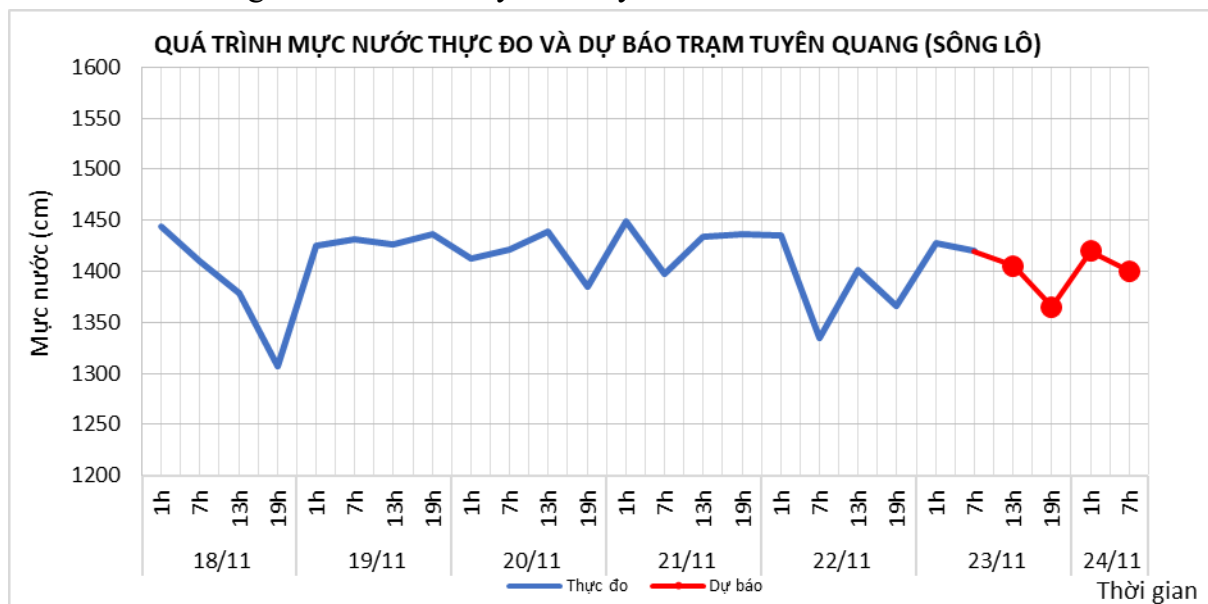
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



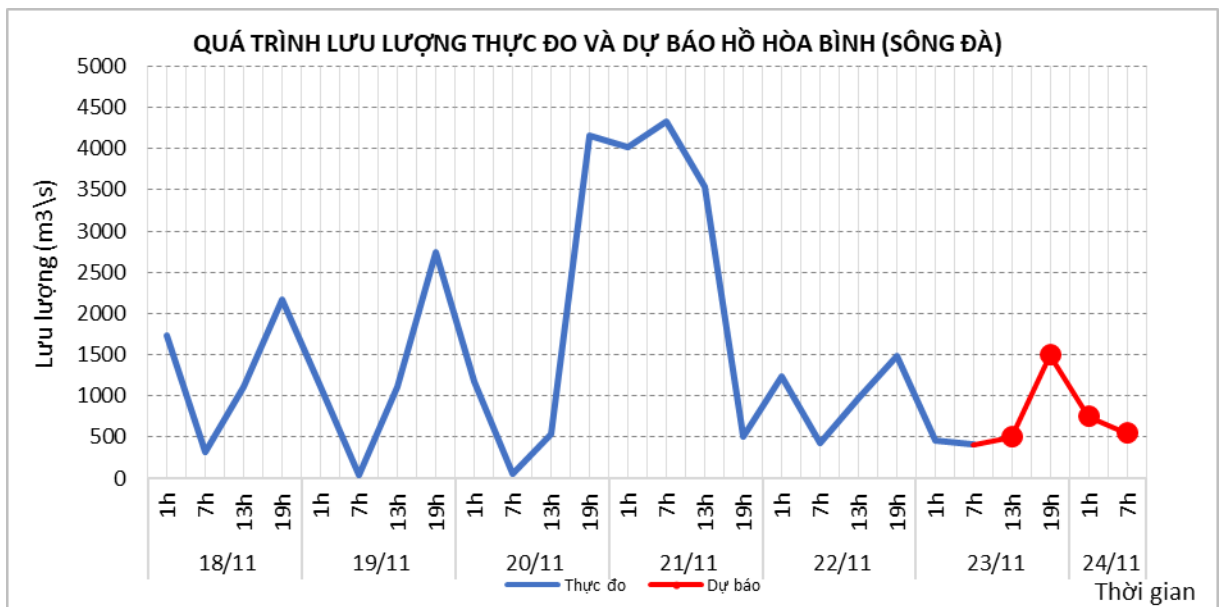
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



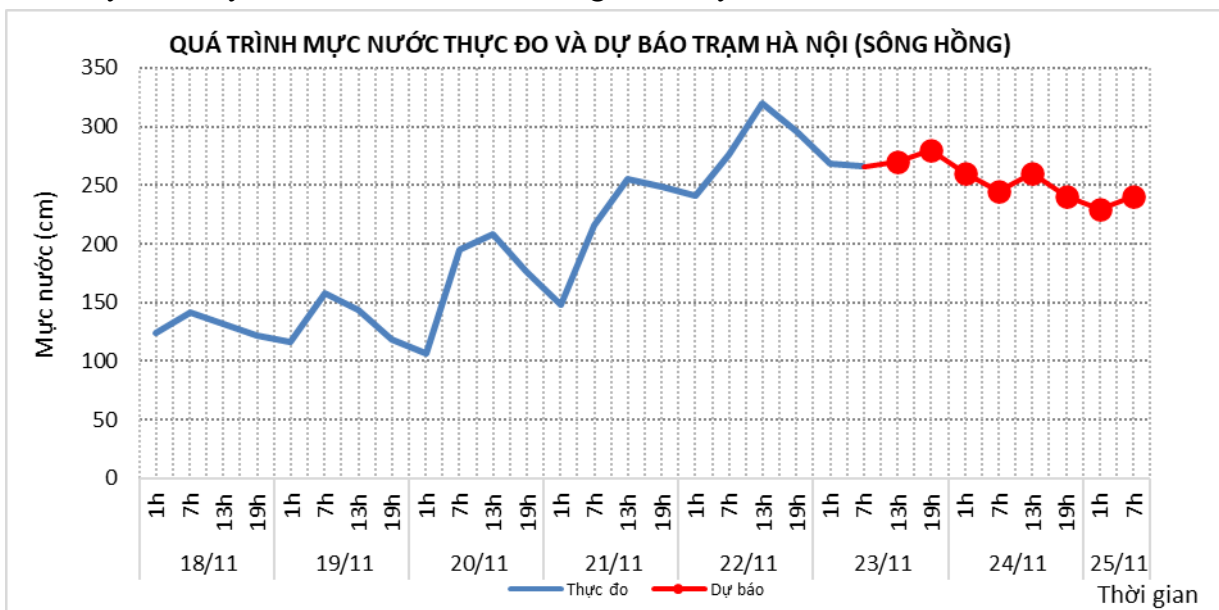
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động theo chế độ điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

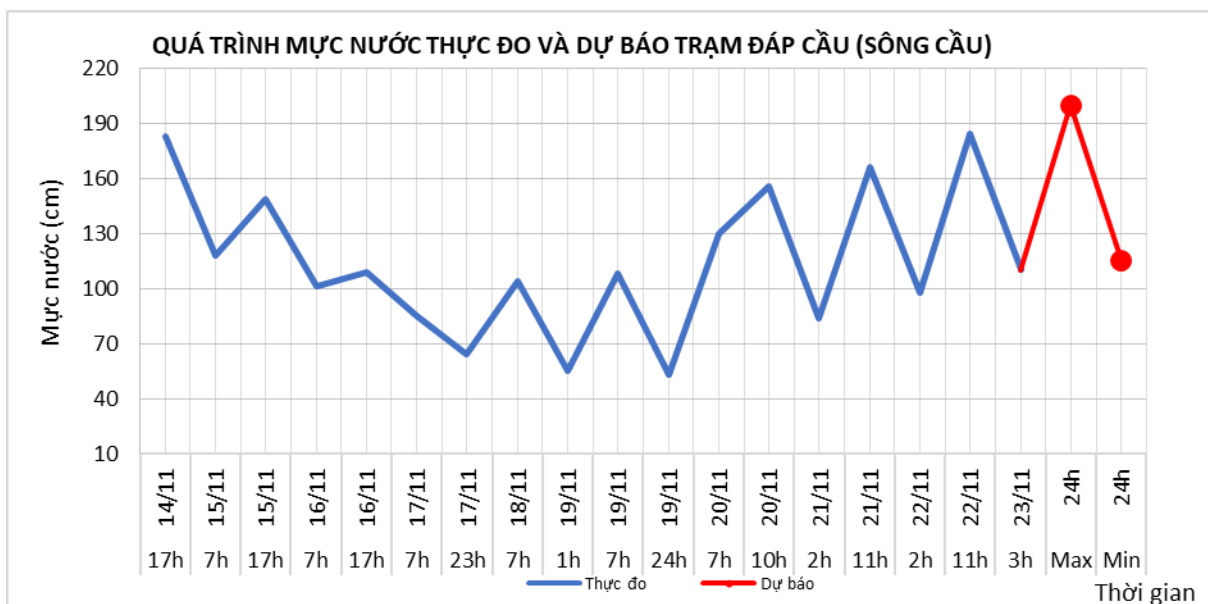
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



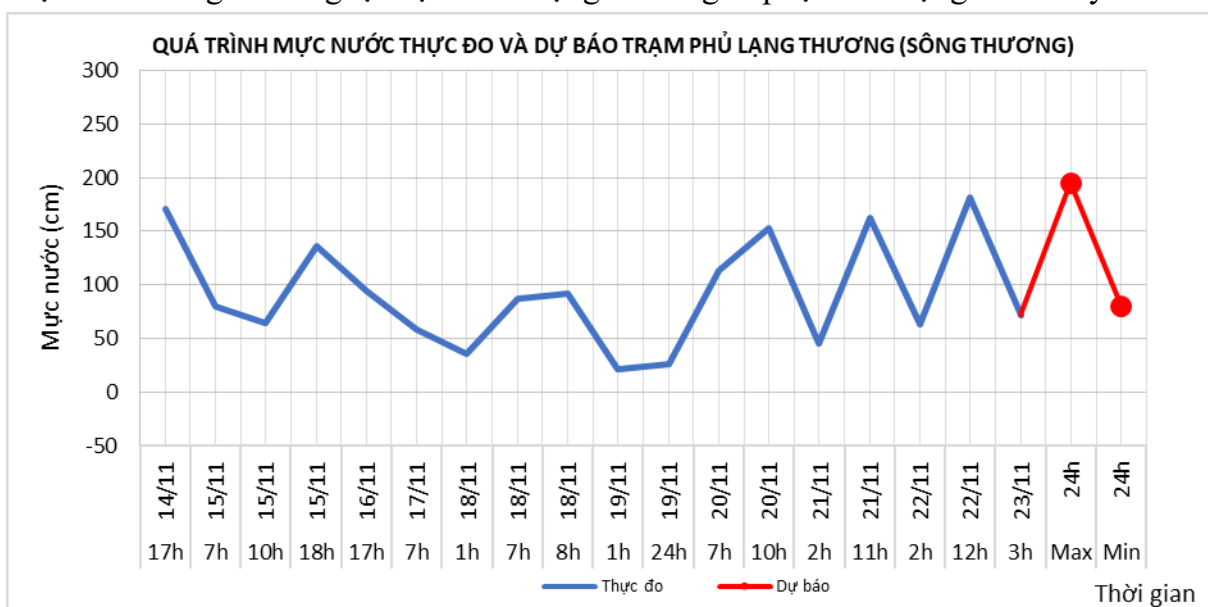
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



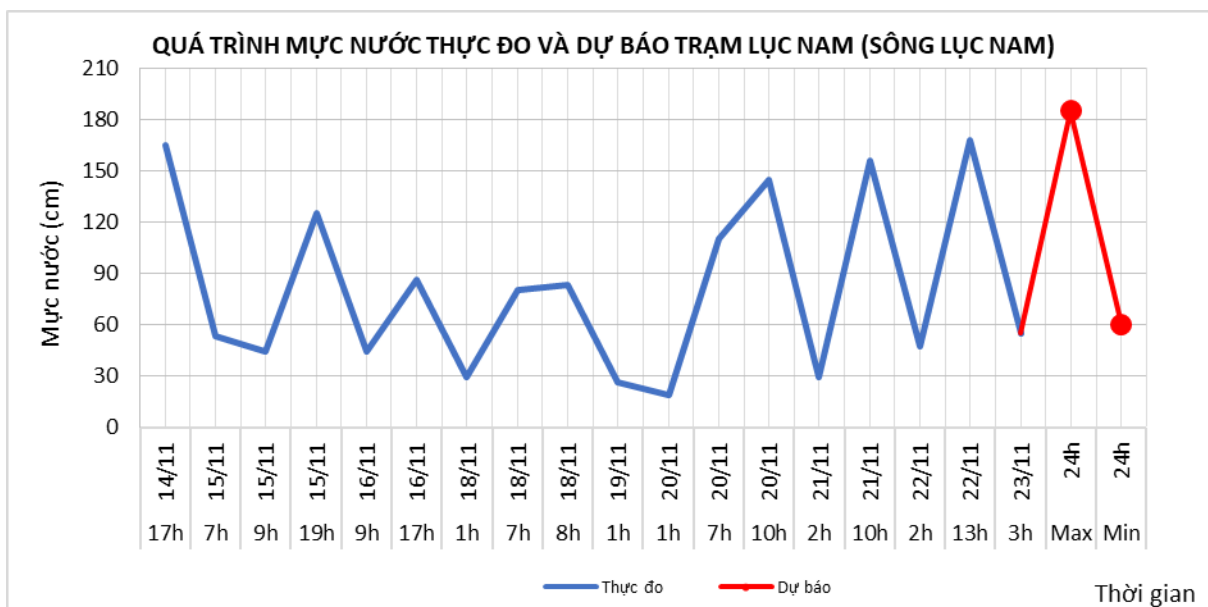
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



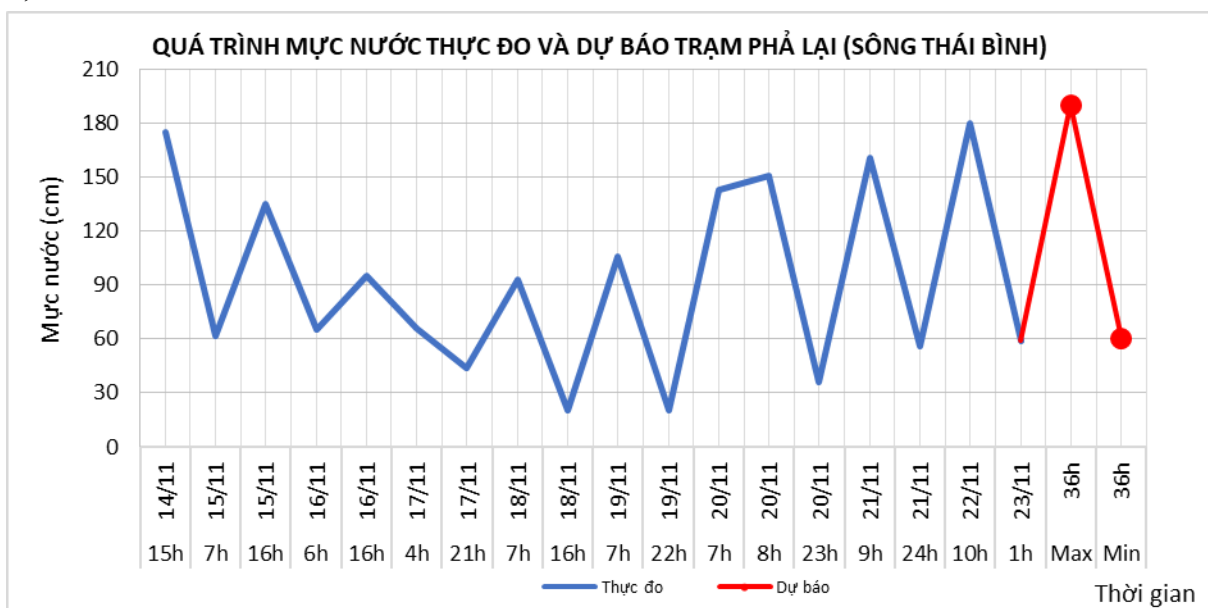
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,90m; thấp nhất là 0,60m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

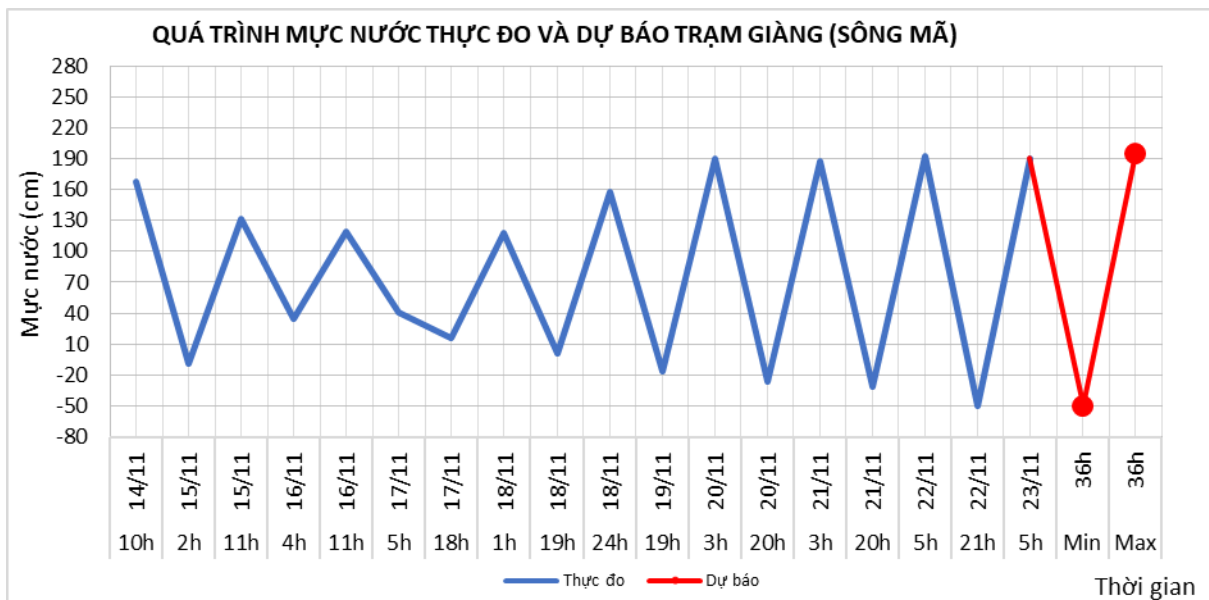
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



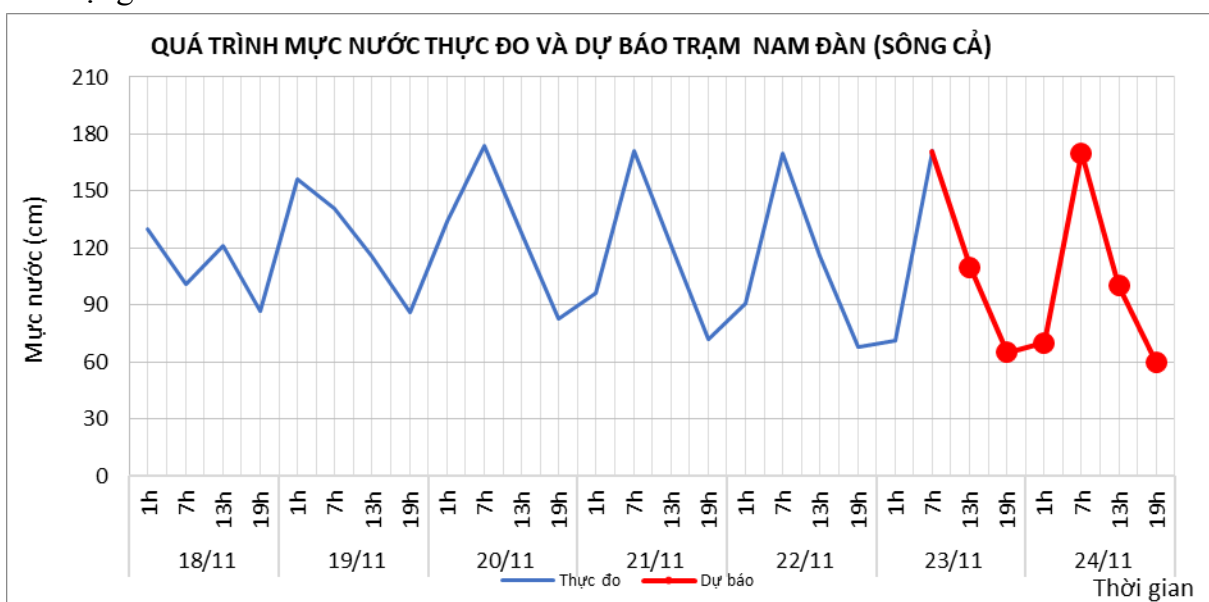
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



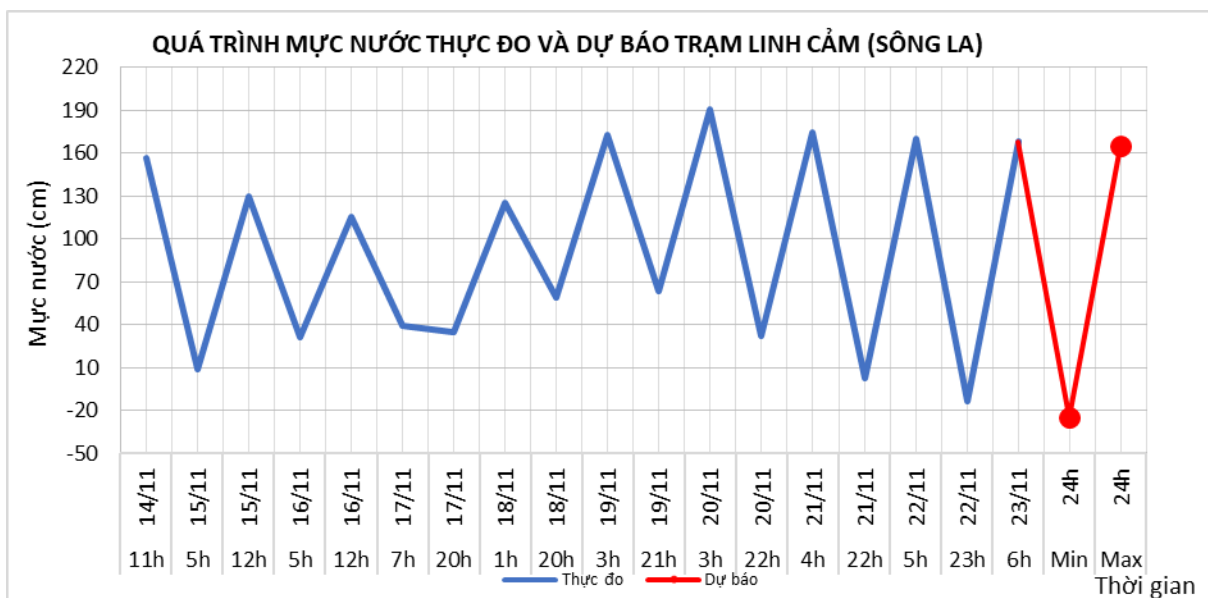
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



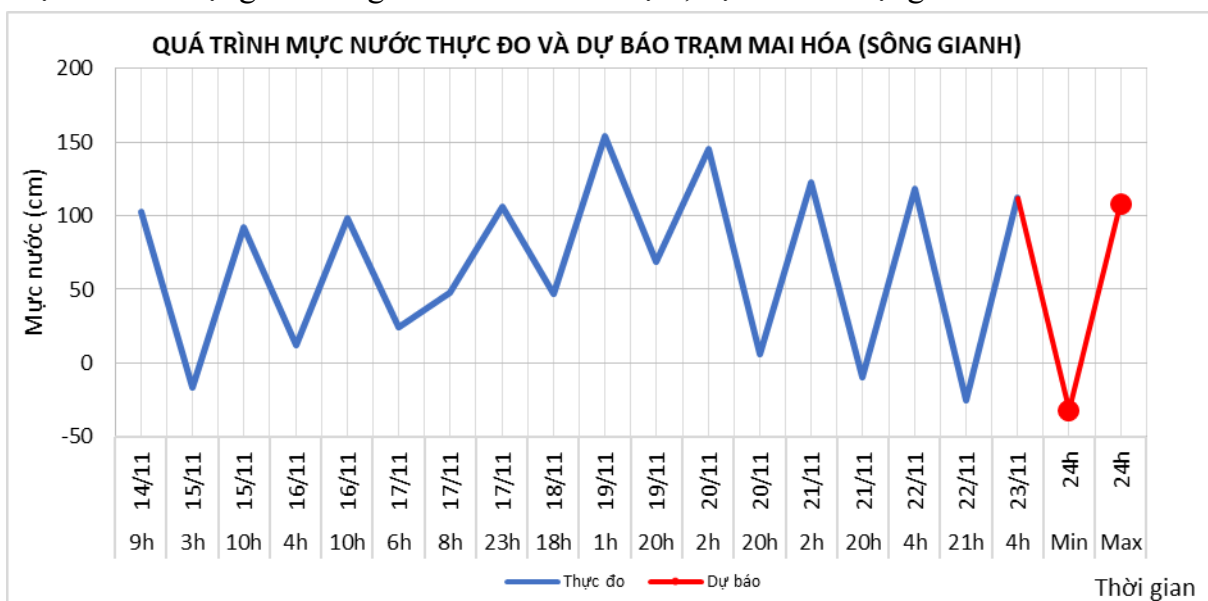
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



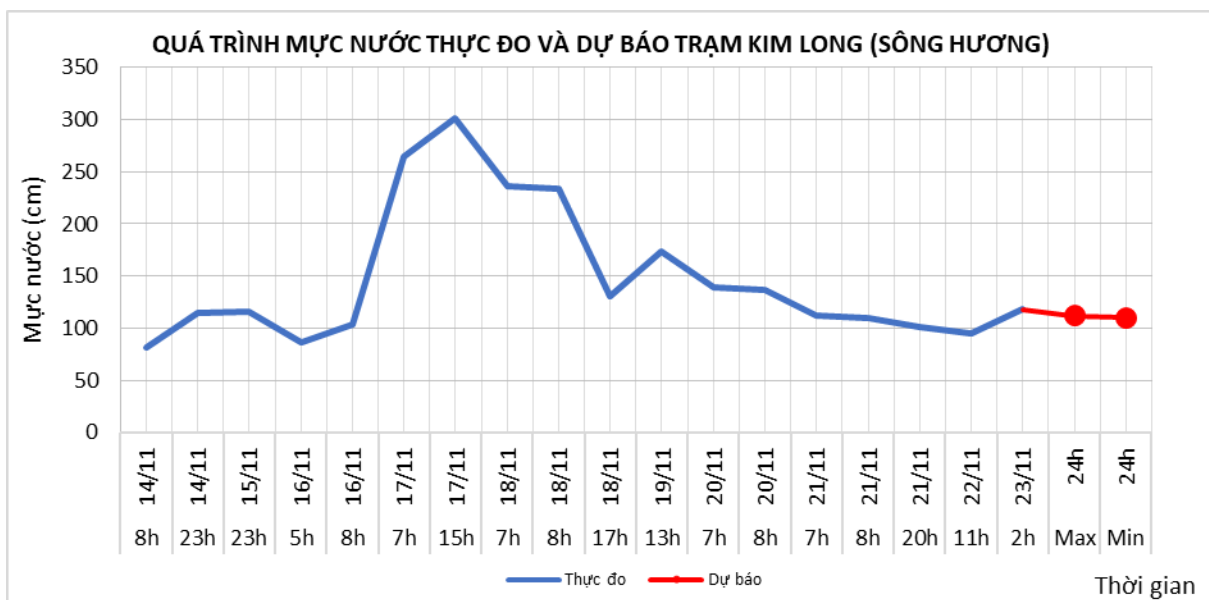
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương và sông Bồ đang dao động theo điều tiết hồ thủy điện và ở trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương và sông Bồ tiếp tục dao động theo điều tiết hồ thủy điện ở mức BĐ1 đến trên BĐ1.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

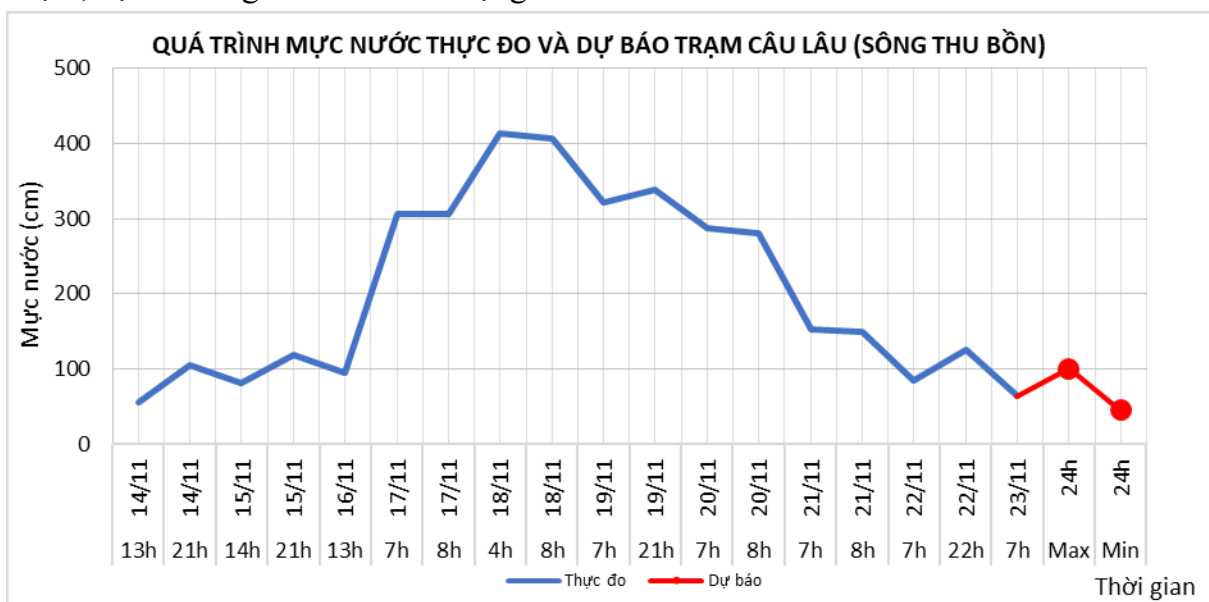
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia- Thu Bồn đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn khả năng biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



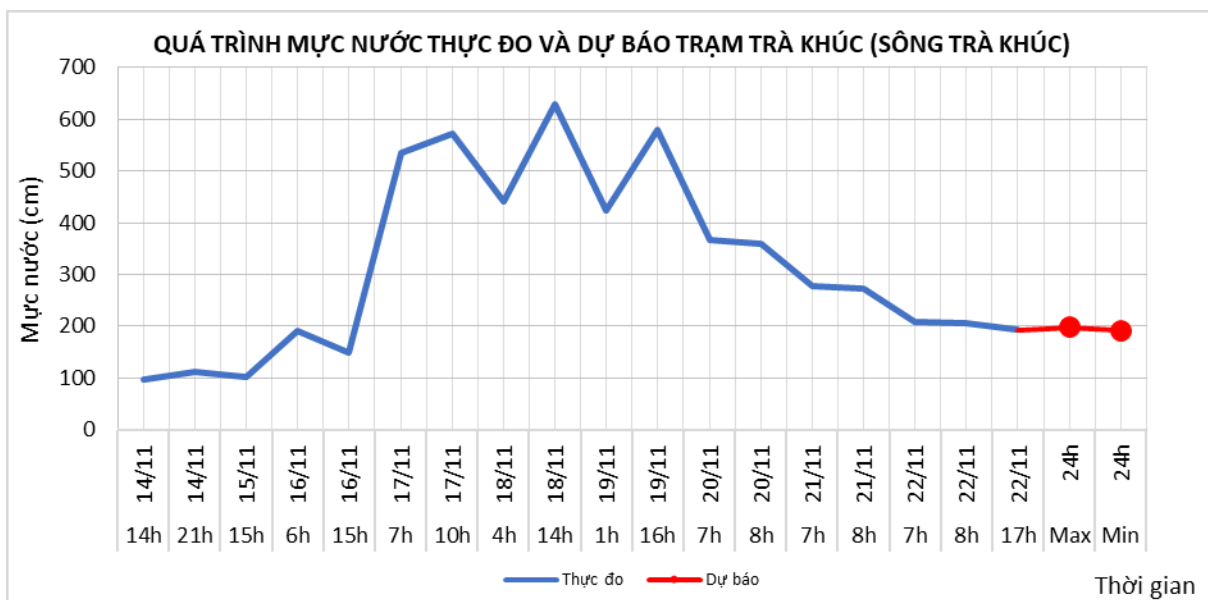
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc khả năng biến đổi chậm.



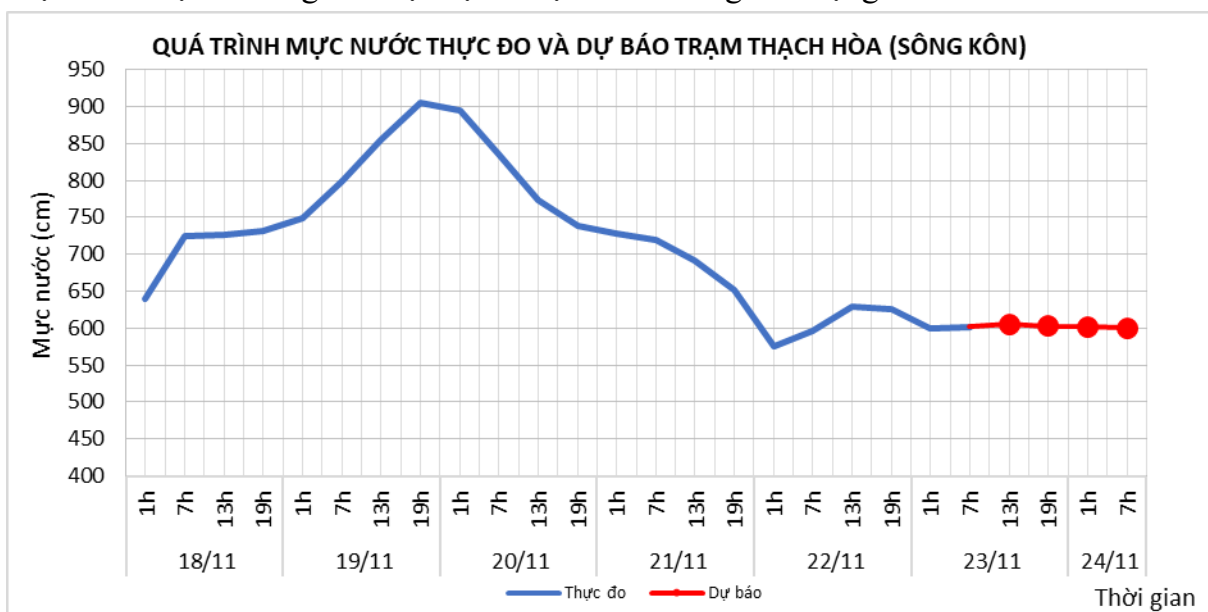
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang dao động ở mức BĐ1.



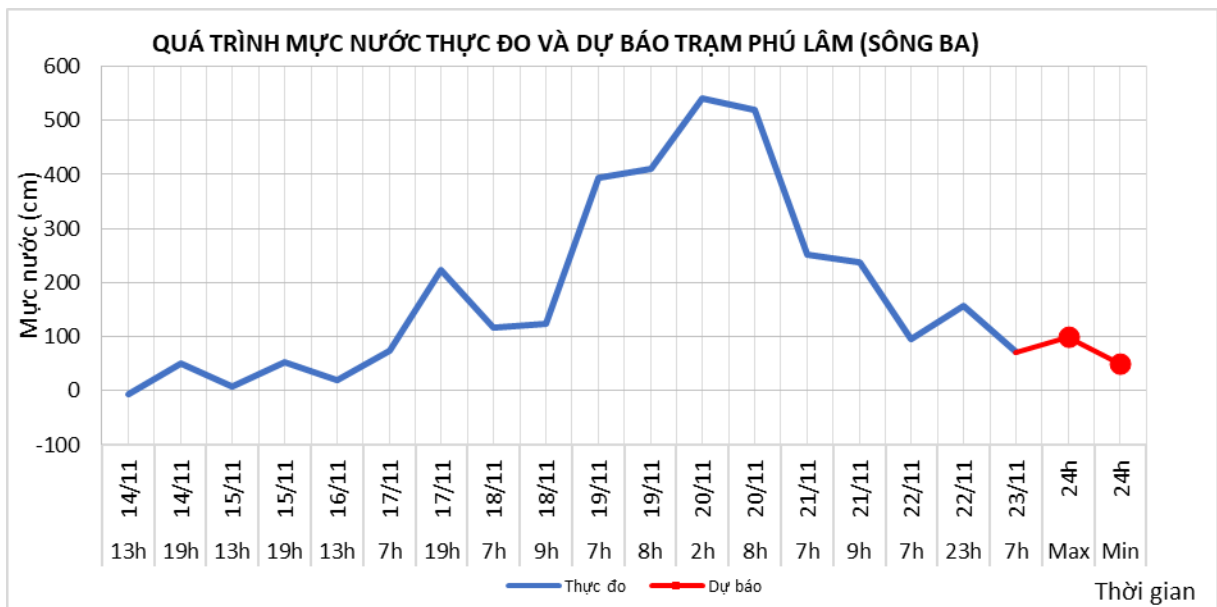
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo xu thế xuống do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục xuống do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

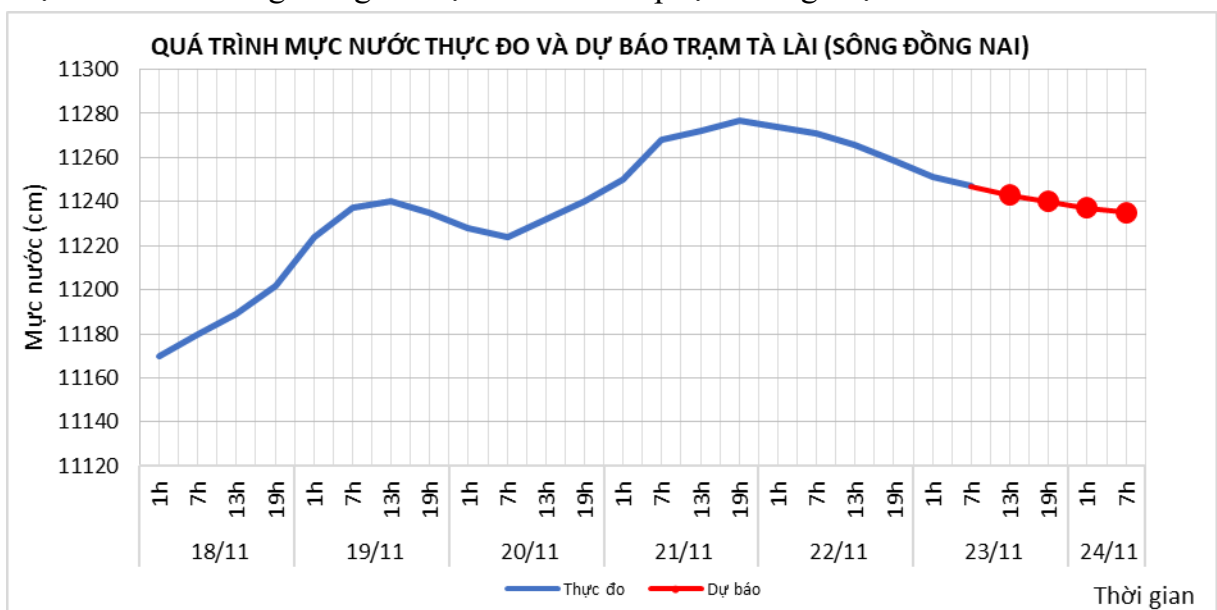
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang xuống. Mức nước lúc 07h/23/11 tại trạm Tà Lài 112,47m, dưới mức BĐ2 0,03m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài sẽ tiếp tục xuống chậm và ở dưới mức BĐ2.



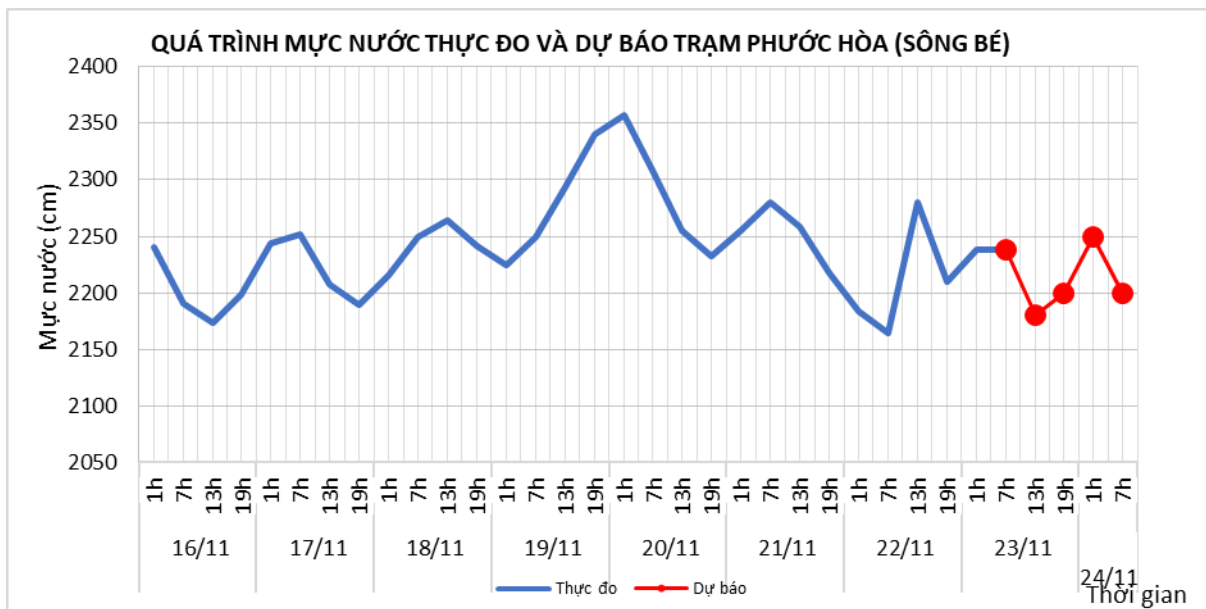
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.



6. Lưu vực sông Mê Công

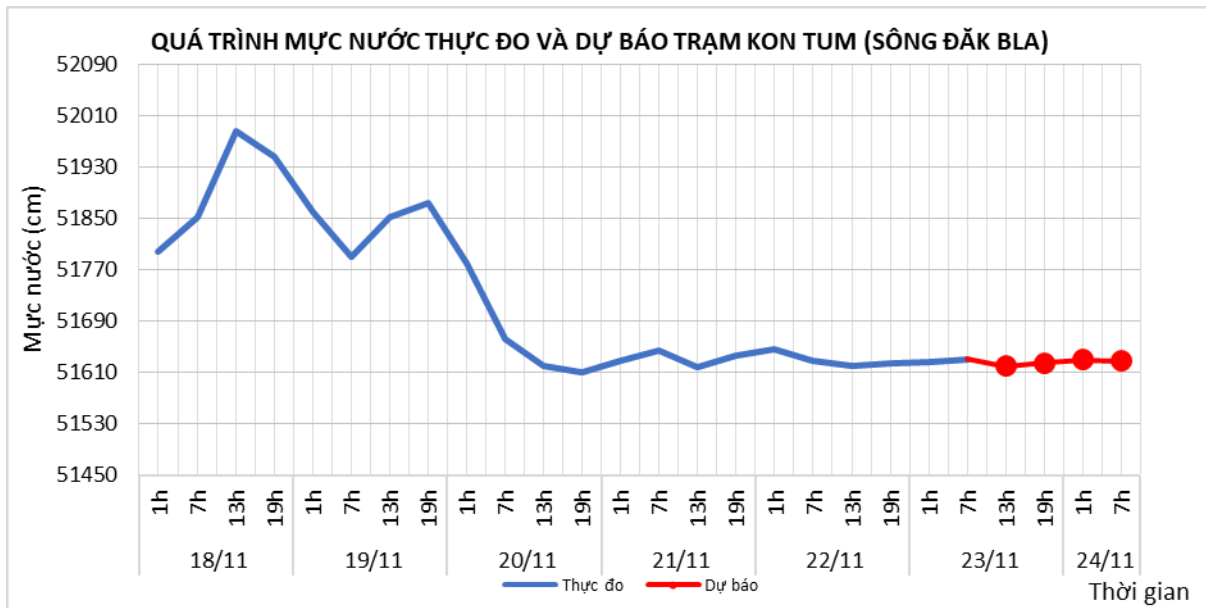
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



6.2. Sông Krông Ana

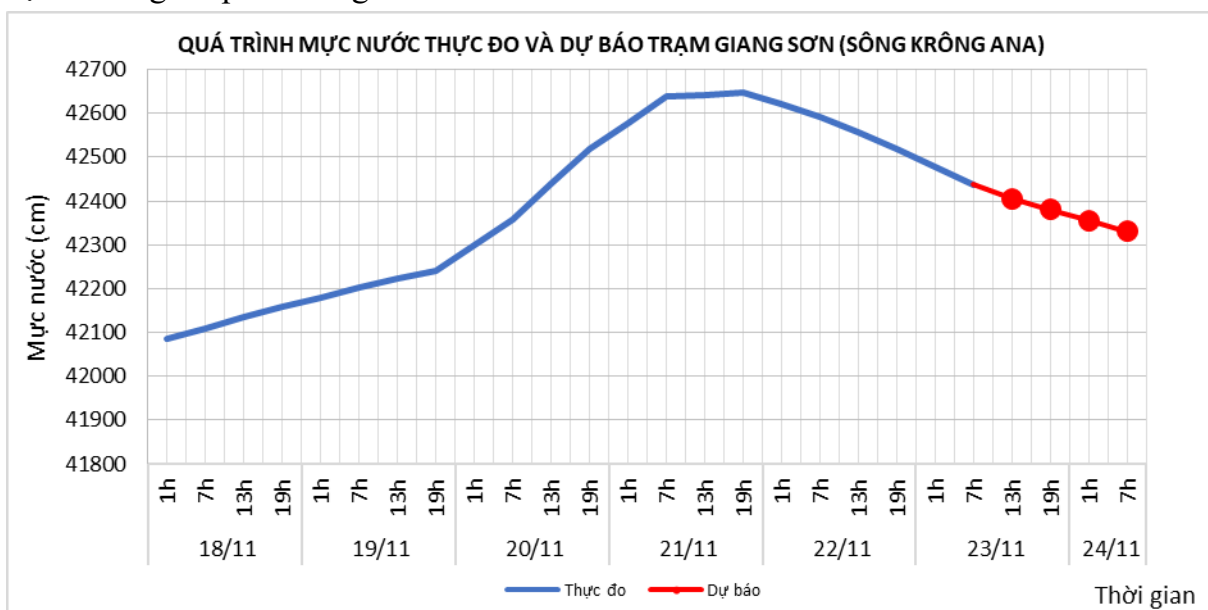
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Krông Ana đang xuống, lũ hạ lưu sông Srêpôk lên chậm. Mức nước lúc 07 giờ ngày 23/11, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn là 424,38m, trên BĐ3 0,38m, trên sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn là 178,17m, trên BĐ3 4,17m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 06 giờ tới, lũ trên sông Krông Ana tiếp tục xuống dần và còn ở trên mức BĐ3; lũ ở hạ lưu sông Srêpôk đạt đỉnh và xuống, mức nước đỉnh lũ tại trạm Bản Đôn ở trên mức BĐ3 từ 4,2-4,4m.

Trong 06-24 giờ tiếp theo, lũ trên sông Krông Ana tiếp tục xuống và ở dưới mức BĐ3; hạ lưu sông Srêpôk xuống dần và còn ở trên mức BĐ3.



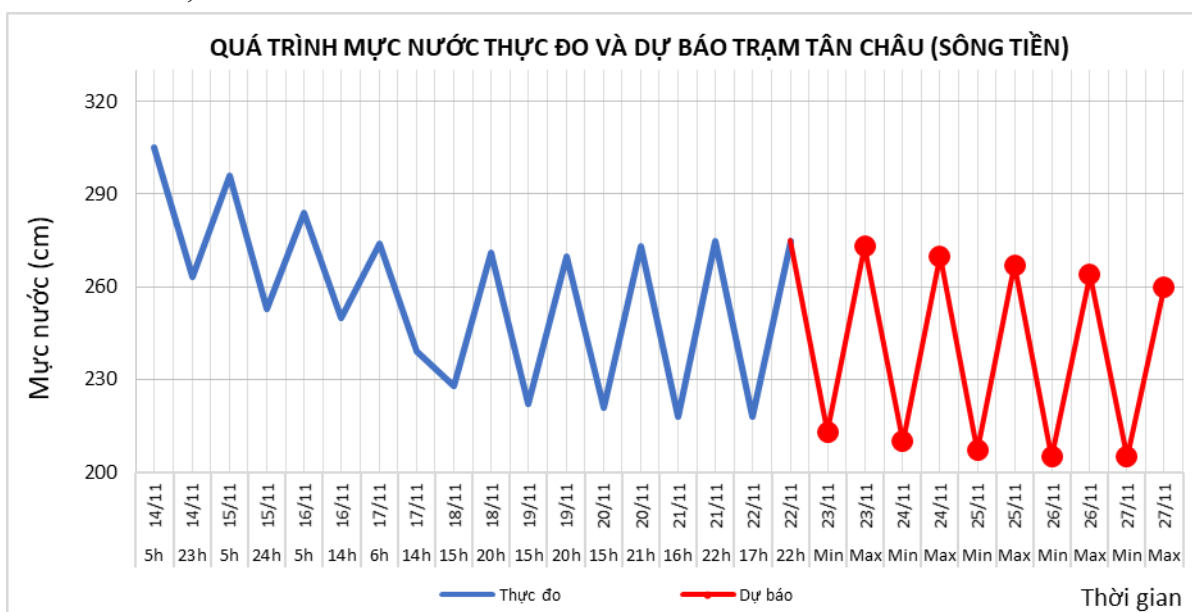
6.3. Sông Cửu Long

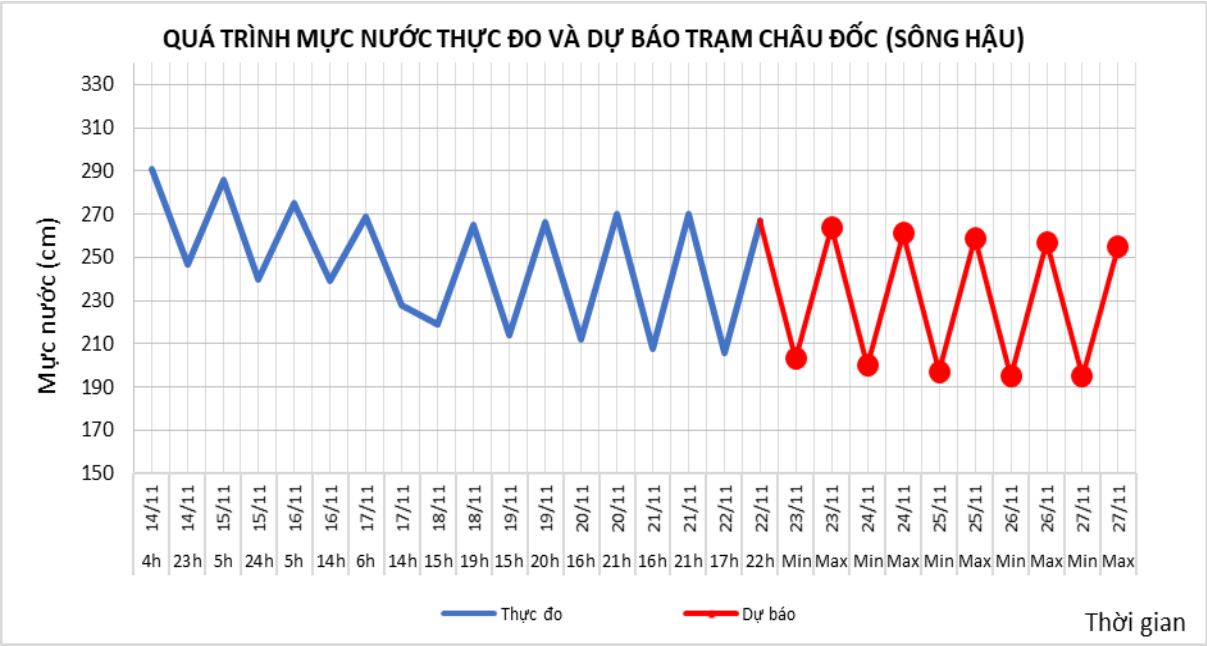
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 22/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,75m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,67m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 27/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,6m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,55m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-22/11	19h-22/11	1h-23/11	7h-23/11	13h-23/11		19h-23/11		1h-24/11		7h-24/11		13h-24/11		19h-24/11		1h-25/11		7h-25/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	967	1490	463	405	500	↑	1500	↑	750	↓	550	↓								
Thao	Yên Bái	2569	2558	2578	2574	2565	↓	2550	↓	2570	↑	2565	↓								
Thao	Phú Thọ	1279	1276	1273	1270	1265	↓	1265	→	1260	↓	1260	→								
Lô	Tuyên Quang	1401	1366	1428	1420	1405	↓	1365	↓	1420	↑	1400	↓								
Lô	Vụ Quang	606	604	620	605	610	↑	605	↓	615	↑	600	↓								
Hồng	Hà Nội	320	296	268	266	270	↑	280	↑	260	↓	245	↓	260	↑	240	↓	230	↓	240	↑
Cả	Nam Đàn	116	68	71	171	110	↓	65	↓	70	↑	170	↑	100	↓	60	↓				
Kôn	Thanh Hòa	630	626	599	602	605	↑	603	↓	602	↓	600	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11266	11259	11251	11247	11243	↓	11240	↓	11237	↓	11235	↓								
Bé	Phước Hòa	2280	2210	2238	2238	2180	↓	2200	↑	2250	↑	2200	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51620	51624	51626	51631	51620	↓	51625	↑	51630	↑	51628	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	42559	42520	42488	42438	42405	↓	42380	↓	42355	↓	42330	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	184	↑	110	↑	200	↑	115	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	181	↑	72	↑	195	↑	80	↑
Lục Nam	Lục Nam	168	↑	55	↑	185	↑	60	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	180	↑	56	↑	190	↑	60	↑
Mã	Giàng (**)	192	→	-50	↓	195	↑	-50	→
La	Linh Cảm	168	↓	-14	↓	165	↓	-25	↓
Gianh	Mai Hóa	112	↓	-25	↓	108	↓	-32	↓
Hương	Kim Long	118	↑	95	↓	112	↓	110	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	125	↓	64	↓	100	↓	45	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	205	↓	193	↓	198	↓	192	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	157	↓	71	↓	100	↓	50	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		22/11		23/11		24/11		25/11		26/11		27/11		22/11		23/11		24/11		25/11		26/11		27/11	
Sông Tiền	Tân Châu	275	↗	273	↓	270	↓	267	↓	264	↓	260	↓	218	↓	213	↓	210	↓	207	↓	205	↓	205	↗
Sông Hậu	Châu Đốc	267	↓	264	↓	261	↓	259	↓	257	↓	255	↓	206	↑	203	↓	200	↓	197	↓	195	↓	195	↗

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 24/11

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng